TAND TỈNH TN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TAND TP TN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 551/2020/HSST
Ngày: 07/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN – TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Minh Huệ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng Tú 2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhàn - Cán bộ Toà án nhân dân TP TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP TN tham gia phiên toà: Ông Vũ Xuân Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 554/2020/HSST ngày 09/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 609/2020/QĐXXST - HS ngày 25/11/2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Ân Văn C**, sinh ngày 19/12/1962. Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3, phường QV, thành phố TN, tỉnh TN; Nơi ở: Xóm Việt Cường xã HT, huyện ĐY, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, Ch quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Ân Văn Sượng (Đã chết); Con bà: Tống Thị Lìu (Đã chết); Gia đình có 12 chị em, bị cáo là con thứ 10; Vợ: Phạm Minh Huệ, sinh năm 1962; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TN (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2020). (Có mặt tại phiên tòa).

2. Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 10, phường QV, TP TN, tỉnh TN

3. Người chứng kiến: Ông Hoàng Văn M, sinh 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, phường QV, TP TN, tỉnh TN

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 21/9/2020 tổ công tác của Công an thành phố TN, tỉnh TN làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực tổ 3, phường QV, thành phố TN, tỉnh TN thì phát hiện 01 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người đàn ông này khai là Ân Văn C, đồng thời Ân Văn C khai nhận đang cất giấu ma túy, rồi tự giác giao nộp cho tổ công tác 02 gói nilon màu đen bên trong chứa chất bột màu trắng tại túi quần phía trước

bên phải của C đang mặc. Ân Văn C khai nhận đó là Heroine của C mục đích mang đi bán kiếm lời thì bị phát hiện, ngoài ra còn thu giữ của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel màu đen. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định. Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ân Văn C tại xóm Việt Cường, xã Hóa Thượng, huyện ĐY, tỉnh TN. Kết quả không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 1232/KL-KTHS ngày 29/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 7,563 gam.

Tại cơ quan điều tra, Ân Văn C khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 21/9/2020 C đi xe ôm từ khu vực đê Nông Lâm thuộc phường Quang Trung, thành phố TN đến khu vực sau nhà máy Z127 thuộc phường Quan Triều, thành phố TN để tìm mua ma túy Heroine về để sử dụng cho bản thân và bán cho người nghiện khác để kiếm lời. Tại đây, C gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 02 gói Heroine được gói bằng nilon màu đen với số tiền là 5.000.000 đồng. Mua xong, C cất gói Heroine vào trong túi quần phía trước bên phải của C đang mặc rồi đi bộ ra khu vực gần cổng trường Đại học Nông lâm TN để sử dụng và bán kiếm lời, nhưng chưa kịp sử dụng ma túy và bán cho ai thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 559/CT- VKSTPTN, ngày 05/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN đã truy tố Ân Văn C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Ân Văn C một lần nữa khẳng định, bị cáo là người nghiện ma túy, số Hêroine 7,563 gam bị thu giữ, bị cáo mua về để sử dụng cho bản thân và bán cho người nghiện ma túy để kiếm lời.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận và đề nghị xử phạt Ân Văn C mức án từ 8 năm đến 9 năm tù, áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị xử lý các vật chứng đã thu giữ theo điều Điều 106 BLTTHS, cụ thể tịch thu tiêu hủy các vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành, tạm giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Intel màu đen để đảm bảo thi hành án. Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì và nhận tội như cáo trạng truy tố, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ân Văn C khai phù hợp với biên bản xác minh, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định và nhiều tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Theo đó có đủ căn cứ kết luận: Ân Văn C là người nghiện ma túy. Vào hồi 12 giờ 00 phút, ngày 21/9/2020, tại khu vực tổ 3, phường QV, thành phố TN, Ân Văn C có hành vi tàng trữ 7,563 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời thì bị tổ công tác Công an thành phố TN phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội *Mua bán trái phép chất ma túy,* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo phải xử nghiêm khắc buộc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[5]. Xét nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt Ch và hình phạt bổ sung:

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện cùng các tình tiết như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có thể xử phạt bị cáo mức án 8 năm tù thì đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Ngoài ra, bị cáo mua bán nhằm mục đích thu lời bất Ch vì vậy cần phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

[7]. Về vật chứng thu giữ trong vụ án cần được xử lý theo quy định tại Điều 106 BLTTHS, cụ thể: Đối với các vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; đối với chiếc điện thoại không liên lạc sử dụng vào việc mua bán ma túy vì vậy tạm giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[8]. Bị cáo phải nộp án phí HSST và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Ân Văn C: 8 (tám) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/9/2020;

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu A. Mặt sau phong bì có chữ ký của đồng chí Trương Đăng Tam – cán bộ Phòng KTHS Công an tỉnh TN và đồng chí Ma Triệu Vũ – Cán bộ Công an thành phố TN cùng 03 dấu tròn đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh TN.

+ Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel màu đen, số IMEI1: 355057095843505; số IMEI2: 355057095843513.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 122 ngày 13/11/2020).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí toà án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND, Tỉnh, TP;*
- *Công an TPTN;*
- *THA phạt tù;*
- *Sở Tư pháp TN;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
.

Đoàn Thị Minh Huệ